

Số: 170/KH-UBND

Sính Phình, ngày 27 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn năm 2026 trên địa bàn xã Sính Phình

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Sính Phình khóa XXI, kỳ họp thứ ba về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Sính Phình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh xã Sính Phình năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 1351/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh Điện Biên về triển khai thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp năm 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề năm 2026 được cấp có thẩm quyền giao cho UBND xã Sính Phình;

Căn cứ kết quả rà soát nhu cầu học nghề của người lao động ở khu vực nông thôn trên địa bàn xã Sính Phình năm 2026.

UBND xã Sính Phình ban hành Kế hoạch tổ chức đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu thực tế của người lao động và định hướng phát triển sản xuất của địa phương; trang bị kiến thức, kỹ năng nghề, hỗ trợ người lao động áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, tự tạo việc làm, nâng cao thu nhập và góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn sự nghiệp đào tạo và các nguồn hợp pháp khác; gắn đào tạo với khả năng tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và nhu cầu việc làm sau đào tạo.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thực hiện phải đúng đối tượng, đúng điều kiện, nội dung, trình tự, thủ tục và mức hỗ trợ; bảo đảm công khai, minh bạch, không trùng lặp đối tượng, không để phát sinh nợ đọng hoặc chi vượt dự toán được giao.

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo phải có đủ điều kiện hoạt động; chương trình, giáo trình, thời lượng, quy mô lớp học, nhóm thực hành, đội ngũ nhà giáo, kiểm tra đánh giá và cấp chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận phải thực hiện theo quy định hiện hành.

Chỉ tổ chức đào tạo khi đã hoàn thiện hồ sơ, danh sách người học, phương án tổ chức, dự toán và thủ tục lựa chọn, giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc ký hợp đồng với cơ sở đào tạo theo quy định.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức đào tạo nghề thiết thực, hiệu quả, tạo chuyển biến về kiến thức và kỹ năng sản xuất cho người lao động ở khu vực nông thôn; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo, phát triển sinh kế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn xã.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Dự kiến tổ chức 06 đợt đào tạo tại 06 địa điểm, thuộc 04 nhóm nghề, với tổng số 232 học viên; số lớp học và nhóm thực hành cụ thể do cơ sở giáo dục nghề nghiệp bố trí theo đúng quy định.

- 100% người đăng ký được rà soát về nhu cầu, điều kiện hỗ trợ và tình trạng đã được hỗ trợ đào tạo nghề từ ngân sách nhà nước; danh sách chính thức được công khai trước khi mở lớp.

- 100% lớp học được kiểm tra, giám sát; người học đủ điều kiện hoàn thành khóa học được đánh giá và cấp chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận theo quy định.

- Phấn đấu từ 80% người học trở lên áp dụng được kiến thức, kỹ năng vào sản xuất, tự tạo việc làm hoặc duy trì việc làm phù hợp sau đào tạo.

III. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Đối tượng

Người lao động ở khu vực nông thôn có nhu cầu học nghề và đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo Luật Việc làm, Nghị định số 338/2025/NĐ-CP và các quy định có liên quan; ưu tiên người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người có đất thu hồi và các nhóm đối tượng chính sách khác theo quy định.

Người đã được hỗ trợ đào tạo nghề từ nguồn ngân sách nhà nước được rà soát, xử lý theo nguyên tắc và trường hợp được tiếp tục hỗ trợ quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP; không đưa vào danh sách nếu không đủ điều kiện.

2. Công tác tuyên truyền, rà soát và tuyển sinh

- Tuyên truyền đầy đủ mục tiêu, ngành nghề, điều kiện tham gia, quyền lợi, nghĩa vụ của người học và chính sách hỗ trợ bằng hình thức phù hợp với địa bàn, ngôn ngữ và tập quán của người dân.

- Rà soát nhu cầu theo từng thôn, nghề, địa điểm; lập danh sách có thông tin cần thiết để kiểm tra đối tượng, tránh đăng ký trùng lặp hoặc học nghề không phù hợp với khả năng áp dụng sau đào tạo.

- Công khai danh sách dự kiến; tiếp nhận, xử lý phản ánh; hoàn thiện danh sách chính thức và hồ sơ người học trước khi ký hợp đồng, đặt hàng hoặc mở lớp.

3. Tổ chức đào tạo

Dự kiến triển khai các nghề: kỹ thuật chăn nuôi, phòng và trị bệnh cho lợn; kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và chế biến cây cà phê; kỹ thuật trồng và quản lý dịch hại trên cây ngô; kỹ thuật trồng, bảo quản và sơ chế nấm. *(Danh mục chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch).*

UBND xã thực hiện lựa chọn cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện và tổ chức đào tạo theo hình thức phù hợp với quy định pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu. Nội dung hợp đồng phải xác định rõ chương trình, thời lượng, địa điểm, quy mô lớp/nhóm thực hành, trách nhiệm quản lý người học, sản phẩm đầu ra, chế độ hỗ trợ, hồ sơ thanh toán và trách nhiệm báo cáo.

Cơ sở đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo chi tiết; bố trí giáo viên, địa điểm, trang thiết bị, nguyên vật liệu thực hành; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và cấp chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận theo quy định. Không tổ chức một lớp học hoặc nhóm thực hành vượt quy mô cho phép.

4. Theo dõi sau đào tạo

- Tổ chức khảo sát, đánh giá khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng nghề, tình hình việc làm, thu nhập và nhu cầu hỗ trợ tiếp theo của người học sau đào tạo.

- Lồng ghép kết nối người học với hoạt động khuyến nông, hỗ trợ phát triển sản xuất, vay vốn, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và các chương trình, dự án có liên quan trên địa bàn.

5. Tiến độ thực hiện

- Tháng 7 đến tháng 8 năm 2026: tuyên truyền, rà soát, công khai và hoàn thiện danh sách người học; hoàn thiện phương án, dự toán và thủ tục lựa chọn cơ sở đào tạo.

- Từ tháng 8 đến hết tháng 11 năm 2026: tổ chức các đợt đào tạo; kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng và việc thực hiện chế độ đối với người học.

- Tháng 12 năm 2026: nghiệm thu kết quả, hoàn thiện hồ sơ thanh toán, quyết toán; đánh giá hiệu quả và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

IV. KIỂM TRA, GIÁM SÁT

UBND xã tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với công tác tuyển sinh, hồ sơ người học, điều kiện của cơ sở đào tạo, chương trình và thời lượng đào tạo, quy mô lớp học, sĩ số, chuyên cần, thực hành, kiểm tra đánh giá, cấp chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận và việc quản lý, sử dụng kinh phí.

Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu nội dung kiểm tra chuyên môn; Phòng Kinh tế phối hợp kiểm tra dự toán, hợp đồng, chứng từ, khối lượng và điều kiện thanh toán. Kết quả kiểm tra phải được lập thành biên bản; kịp thời yêu cầu khắc phục, tạm dừng hoặc không thanh toán đối với nội dung không đúng quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giao cho UBND xã năm 2026
- Nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo giao cho UBND xã năm 2026

2. Nội dung và mức chi thực hiện theo Luật Việc làm, Nghị định số 338/2025/NĐ-CP, các quy định về ngân sách nhà nước, giáo dục nghề nghiệp, giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu và văn bản hướng dẫn hiện hành; trong phạm vi dự toán được giao.

3. Dự toán chi tiết cho từng đợt/khóa đào tạo được lập trên cơ sở số người học đủ điều kiện, chương trình, thời lượng, mức thu học phí thực tế của cơ sở đào tạo, các khoản hỗ trợ người học và chi phí hợp pháp khác; được thẩm định, phê duyệt trước khi thực hiện. Không sử dụng kinh phí của nguồn này để chi trùng với nhiệm vụ đã được bảo đảm từ nguồn khác.

4. Trường hợp điều chỉnh số người học, địa điểm, cơ sở đào tạo hoặc cơ cấu chi, các đơn vị tham mưu phải bảo đảm không vượt tổng dự toán, đúng mục tiêu, đúng nguồn và thực hiện thủ tục điều chỉnh theo thẩm quyền.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND xã triển khai Kế hoạch; hướng dẫn rà soát nhu cầu, kiểm tra điều kiện người học, tổng hợp và công khai danh sách.

- Chủ trì xây dựng yêu cầu chuyên môn, phương án tổ chức, hồ sơ giao nhiệm vụ/đặt hàng/hợp đồng; phối hợp lựa chọn cơ sở đào tạo đủ điều kiện; theo dõi sĩ số, tiến độ, chất lượng và kết quả đào tạo.

- Chủ trì kiểm tra, nghiệm thu kết quả chuyên môn; tổng hợp số liệu, đánh giá hiệu quả sau đào tạo và tham mưu báo cáo theo quy định.

2. Phòng Kinh tế: Tham mưu cân đối, bố trí và quản lý nguồn kinh phí theo dự toán được giao; hướng dẫn lập, thẩm định dự toán chi tiết, hồ sơ lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ, hợp đồng, thanh toán và quyết toán.

3. Công an xã

Phối hợp kiểm tra, xác minh thông tin cư trú, nhân thân của người học khi có đề nghị và trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ; phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự tại địa điểm đào tạo.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia học nghề phù hợp; giám sát việc công khai danh sách, thực hiện chính sách hỗ trợ và phản ánh kịp thời khó khăn, vướng mắc.

5. Trưởng các thôn

- Tổ chức tuyên truyền, rà soát, tiếp nhận đăng ký và chịu trách nhiệm về tính chính xác ban đầu của danh sách người có nhu cầu; không xác nhận trùng lặp hoặc không đúng đối tượng.

- Phối hợp quản lý người học, theo dõi chuyên cần, xác nhận tình hình áp dụng nghề và việc làm sau đào tạo; báo cáo kịp thời các trường hợp bỏ học hoặc phát sinh vướng mắc.

6. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên khu vực 2, Trường Cao đẳng Điện Biên và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia

- Cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý, năng lực hoạt động, chương trình, giáo trình, kế hoạch đào tạo, đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất và dự toán chi phí theo yêu cầu.

- Tổ chức đào tạo đúng hợp đồng và quy định chuyên môn; quản lý người học, thời lượng, sĩ số, thực hành, kiểm tra đánh giá; thực hiện chế độ báo cáo và chịu trách nhiệm về hồ sơ, chứng từ, sản phẩm đào tạo.

- Phối hợp theo dõi, đánh giá hiệu quả sau đào tạo; cung cấp thông tin, hồ sơ phục vụ kiểm tra, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán.

7. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, thôn và cơ sở đào tạo báo cáo tiến độ, kết quả theo yêu cầu của UBND xã; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu xử lý. Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu báo cáo kết quả thực hiện, quyết toán và đánh giá hiệu quả đào tạo theo thời gian, nội dung, biểu mẫu của cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, nếu có văn bản mới hoặc phát sinh nội dung vượt thẩm quyền, Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã xem xét, điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền hướng dẫn.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn năm 2026 trên địa bàn xã của UBND xã Sính Phình./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Trung tâm GDNN-GDTX khu vực 2;
- Trường Cao đẳng Điện Biên;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức CT-XH;
- Các cơ quan, đơn vị, trường thôn có liên quan;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Trứ